TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 521/2018/DS-ST
Ngày 08-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Trụ sở: 442 đường N, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, Tòa nhà A, 444A - 446 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 769 đường T, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A (theo Giấy ủy quyền số 1031/UQ-QLN.18 ngày 27/9/2018).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: 109/44/2C đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 8 năm 2017, nộp tại Tòa ngày 09 tháng 10 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Minh T trình bày:

Ngày 08/8/2009 Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Tấn T có ký hợp đồng tín dụng trả góp số: THN.CN.01080809/UIL, số tài khoản vay: 63557599. Nội dung thỏa thuận: Ngân hàng TMCP A cho ông Nguyễn Tấn T vay số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn: 0,840%/tháng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay vốn ông Nguyễn Tấn T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP A từ ngày 08/8/2009 đến ngày 07/4/2010 số tiền là 16.424.000 (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn) đồng trong đó: vốn gốc là 13.336.000 (Mười ba triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn) đồng, lãi trong hạn: 2.680.000 (Hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn) đồng, lãi phạt: 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng. Từ ngày 07/4/2010 trở đi ông Nguyễn Tấn T không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng TMCP A. Do đó ngày 02/7/2010 Ngân hàng TMCP A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 31/7/2010 Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP A xác nhận tính đến ngày 08/11/2018 ông Nguyễn Tấn T còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền là 62.372.616 (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm mười sáu) đồng, trong đó: số tiền nợ vốn là 26.664.000 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng; số tiền lãi trong hạn: 1.276.800 (Một triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm) đồng; Lãi phạt: 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng; số tiền lãi quá hạn: 33.831.816 (Ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi mốt ngàn tám trăm mười sáu) đồng. Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Nguyễn Tấn T thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 08/11/2018 là 62.372.616 (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm mười sáu) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/11/2018 cho đến ngày ông T trả dứt nợ theo hợp đồng tín dụng trả góp số: THN.CN.01080809/UIL lập ngày 08/8/2009.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đếnTòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét bị đơn là ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng trả góp số: THN.CN.01080809/UIL, số tài khoản vay: 63557599 lập ngày 08/8/2009 giữa Ngân hàng TMCP A với ông Nguyễn Tấn T. Nội dung thỏa thuận: Ngân hàng TMCP A cho ông Nguyễn Tấn T vay số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn: 0,840%/tháng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Ông Nguyễn Tấn T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP A từ ngày 08/8/2009 đến ngày 07/4/2010 số tiền là 16.424.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 13.336.000 đồng, lãi trong hạn: 2.680.000 đồng, lãi phạt: 400.000 đồng. Từ ngày 07/4/2010 trở đi ông Nguyễn Tấn T không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng TMCP A. Do đó ngày 02/7/2010 Ngân hàng TMCP A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 31/7/2010 Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Số tiền ông T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP A là 62.372.616 (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm mười sáu) đồng, trong đó: số tiền nợ vốn là 26.664.000 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng; số tiền lãi trong hạn: 1.276.800 (Một triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm) đồng; Lãi phạt: 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng; số tiền lãi quá hạn: 33.831.816 (Ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi mốt ngàn tám trăm mười sáu) đồng. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng tính từ ngày 08/4/2010 cho đến nay ông Nguyễn Tấn T không thanh toán bất kỳ khoản tiền nợ vốn, lãi cho Ngân hàng TMCP A vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó ông Nguyễn Tấn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 62.372.616 (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm mười sáu) đồng, trong đó: số tiền nợ vốn là 26.664.000 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng; số tiền lãi trong hạn: 1.276.800 (Một triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm) đồng; Lãi phạt: 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng; số tiền lãi quá hạn: 33.831.816 (Ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi mốt ngàn tám trăm mười sáu) đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/11/2018 ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

[5Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn T phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP A.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 62.372.616 (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm mười sáu) đồng theo Hợp đồng tín dụng trả góp số: THN.CN.01080809/UIL, số tài khoản vay: 63557599 lập ngày 08/8/2009; trong đó: số tiền nợ vốn là 26.664.000 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng; số tiền lãi trong hạn: 1.276.800 (Một triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm) đồng; Lãi phạt: 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng; số tiền lãi quá hạn: 33.831.816 (Ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi mốt ngàn tám trăm mười sáu) đồng tính đến ngày 08/11/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/11/2018 ông Nguyễn Tấn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà ông Nguyễn Tấn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn T phải chịu là 3.118.630 (Ba triệu một trăm mười tám ngàn sáu trăm ba mươi) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.434.000 (Một triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013390 ngày12/10/2017 cuả Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**